

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 27

Tổ :

Trang 1/4

Mã nhận dạng 04904

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Sinh học đại cương - 27-202401

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	Ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14125567	NGUYỄN QUỲ	BÌNH	DH14BQNT	<i>Thư</i>	1	7	75	74	00107400	00107400
2	14125568	NGUYỄN HOÀNG	DANH	DH14BQNT	<i>Hoàng</i>	1	7	70	70	00107000	00107000
3	14125571	QUẢNG THỊ KIM	DUNG	DH14BQNT	<i>Kim</i>	1	9	55	66	00105500	00105500
4	14125574	ĐỖ THỊ XUÂN	HIỀN	DH14BQNT	<i>Xuân</i>	1	9	60	69	00106000	00106000
5	14125575	NGUYỄN NGỌC	HUY	DH14BQNT	<i>Ngọc</i>	1	7	50	56	00105000	00105000
6	14125576	PHAN HẬU	HƯNG	DH14BQNT	<i>Hưng</i>	1	7	40	49	00104000	00104000
7	14125577	DƯƠNG THỊ KIM	LIÊN	DH14BQNT	<i>Kim</i>	1	8	85	84	00108500	00108500
8	14125578	TẠ THỊ ANH	MAI	DH14BQNT	<i>Anh</i>	1	7	75	74	00107500	00107500
9	14125579	LÊ NHÃ	PHONG	DH14BQNT	<i>Nhã</i>	1	7	85	81	00108500	00108500
10	14125580	VÕ MINH	THẾ	DH14BQNT	<i>Minh</i>	1	7	70	70	00107000	00107000
11	14125581	TRẦN THỊ KIM	THOA	DH14BQNT	<i>Kim</i>	1	7	65	67	00106500	00106500
12	14125582	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƯƠNG	DH14BQNT	<i>Ngọc</i>	1	7	90	84	00109000	00109000
13	14125583	TRẦN AN	XUÂN	DH14BQNT	<i>An</i>	1	8	60	66	00106000	00106000
14	14125665	HÀNG QUỲNH	ANH	DH14BQNT	<i>Anh</i>	1	7	50	56	00105000	00105000
15	14125668	PHẠM THANH QUỲNH	CHI	DH14BQNT	<i>Chi</i>	1	9	50	62	00105000	00105000
16	14125670	MAI THỊ THÙY	DUNG	DH14BQNT	<i>Thùy</i>	1	8	65	70	00106500	00106500
17	14125673	PHAN HẢI	ĐĂNG	DH14BQNT	<i>Hải</i>	1	7	65	67	00106500	00106500

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Sinh học đại cương - 27-202401

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
18	14125675	LÊ THỊ HẠNH	DH14BQNT	Th	1	7		60	63	0010000000000000	0010000000000000
19	14125676	VÕ THỊ MỸ	DH14BQNT	Th	1	8		60	66	0010000000000000	0010000000000000
20	14125679	PHAN THỊ HIỂN	DH14BQNT	Phan	1	7		75	74	0010000000000000	0010000000000000
21	14125683	TRẦN QUỐC HÙNG	DH14BQNT	Tr	1	7		80	77	0010000000000000	0010000000000000
22	14125687	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LỘC	DH14BQNT	Th	1	8		75	77	0010000000000000	0010000000000000
23	14125690	LÊ THỊ BÍCH	DH14BQNT	Th	1	7		70	70	0010000000000000	0010000000000000
24	14125691	TRỊNH CÔNG NHẬT	DH14BQNT	Tr	1	7		85	81	0010000000000000	0010000000000000
25	14125692	NGUYỄN THỊ YẾN	DH14BQNT	Yến	1	8		60	66	0010000000000000	0010000000000000
26	14125696	HOÀNG HẢI	DH14BQNT	ph	1	6		60	60	0010000000000000	0010000000000000
27	14125699	LÊ HỒNG PHƯỚC	DH14BQNT	le	1	6		60	60	0010000000000000	0010000000000000
28	14125700	PHẠM THỊ QUỲNH	DH14BQNT							0010000000000000	0010000000000000
29	14125703	TẠIN THỊ SÓM	DH14BQNT	So	1	8		40	52	0010000000000000	0010000000000000
30	14125705	NGUYỄN THỊ THẢO	DH14BQNT	Th	1	7		65	67	0010000000000000	0010000000000000
31	14125707	NGUYỄN TẤN THẮNG	DH14BQNT	Th	1	7		80	77	0010000000000000	0010000000000000
32	14125708	VÕ THỊ KIM THI	DH14BQNT	Thi	1	7		80	83	0010000000000000	0010000000000000
33	14125709	NGUYỄN THỊ THUYỀN	DH14BQNT	Th	1	8		75	77	0010000000000000	0010000000000000
34	14125711	CAO THỊ HUYỀN	DH14BQNT	Th	1	7		75	74	0010000000000000	0010000000000000

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Sinh học đại cương - 27-202401

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	D 1 (%)	D 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
35	14125712	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	DH14BQNT	Thafry	1	7	80	77	0000000000●0000	0000000000●000
36	14125713	HUỖNH ĐẶNG THANH	TRÂM	DH14BQNT	Tram	1	8	75	77	0000000000●0000	0000000000●000
37	14125714	TRẦN NGỌC TỔ	TRÂM	DH14BQNT	Trangid	1	7	70	70	0000000000●0000	●00000000000000
38	14125715	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	DH14BQNT	Tran	1	9	70	76	0000000000●0000	0000000000●0000
39	14125716	TRƯƠNG THỊ MỸ	TRÂM	DH14BQNT	Trâm	1	7	80	77	0000000000●0000	0000000000●000
40	14125717	VÕ THỊ THANH	TRÂM	DH14BQNT	Phenham	1	8	40	52	0000000000●0000	0000000000●000
41	14125718	HUỖNH MINH	TRỌNG	DH14BQNT	Trong	1	7	35	46	0000000000●0000	0000000000●000
42	14125720	VÕ THỊ BÍCH	VÂN	DH14BQNT	QCN	1	8	75	77	0000000000●0000	0000000000●000
43	14125723	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	Ý	DH14BQNT	Nhuyp	1	8	60	66	0000000000●0000	0000000000●000
44	14125766	LÊ VIỆT	HÀ	DH14BQNT	Vlll	1	7	70	70	0000000000●0000	●00000000000000
45	14125767	HUỖNH THỊ	HẠNH	DH14BQNT	Stank	1	8	60	66	0000000000●0000	0000000000●000
46	14125768	LÊ TRẦN MINH	TRÍ	DH14BQNT	M	1	7	70	70	0000000000●0000	●00000000000000
47	14125770	TRỊNH MINH	THÀNH	DH14BQNT	ZC.	1	6	60	60	0000000000●0000	●00000000000000

Số lượng vắng: 01 Hiện diện: : 46

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Maat
Phan T. Xuan Hai

hư
Lê Văn Hải


Huiyoh T. Be'ch Mga

How's life's thing

LE PHAM NGUYEN KIM AN